BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

HUYỆN ĐỒNG PHÚ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

HUYỆN PHÚ RIỀNG

HUYỆN HỚN QUẢN

HUYỆN BÙ ĐĂNG

HUYỆN CHƠN THÀNH

TỈNH ĐỒNG NAI

xã Thuận Lợi

xã Thuận Phú

xã Đồng Tâm

xã Đồng Tiến

xã Tân Phước

xã Tân Hưng

xã Tân Tiến

xã Tân Lập

xã Tân Lợi

xã Tân Hoà

Ranh ĐHC vùng QH Boxit

Ranh giới vùng QH Boxit

CAM PHU CHIA

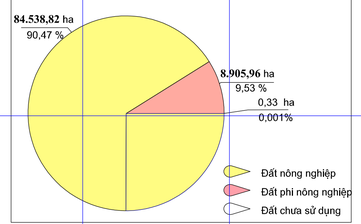
TỈNH ĐẮK NÔNG

TỈNH LÂM ĐỒNG

TỈNH ĐỒNG NAI

TỈNH BÌNH DƯƠNG

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2025



KÝ HIỆU PHỤ

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Đình, Chùa, Miếu
		Nhà thờ
		Sân vận động
		Đường giao thông
		Sông suối, ao, hồ
		Đường điện
100 KV	100 KV	Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch
		- 202/5: Năm kế hoạch
		- 0.21: Diện tích thực hiện trong năm KH

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	TÊN KÝ HIỆU
	Trụ sở UBND huyện
	Trụ sở UBND xã, thị trấn
	Ranh giới hành chính tỉnh
	Ranh giới hành chính huyện, thị xã
	Ranh giới hành chính xã, thị trấn
	Bình độ cơ bản
	Bình độ cái

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
LUC	LUC		LUC	Đất chuyên trồng lúa
LUK	LUK		LUK	Đất trồng lúa còn lại
HNK	HNK		HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	CLN		CLN	Đất trồng cây lâu năm
RPH	RPH		RPH	Đất rừng phòng hộ
RDX	RDX		RDX	Đất rừng sản xuất
RSN	RSN		RSN	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên
NTS	NTS		NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
CNT	CNT		CNT	Đất chăn nuôi tập trung
NKH		NKH	NKH	Đất nông nghiệp khác
ONT	ONT		ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	ODT		ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	TSC		TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
CQP	CQP		CQP	Đất quốc phòng
CAN	CAN		CAN	Đất an ninh
DVH	DVH		DVH	Đất XD cơ sở văn hóa
DXH	DXH		DXH	Đất XD cơ sở xã hội
DYT	DYT		DYT	Đất XD cơ sở y tế
DGD	DGD		DGD	Đất XD cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	DTT		DTT	Đất XD cơ sở thể dục, thể thao
DKH	DKH		DKH	Đất XD cơ sở khoa học và công nghệ
DMT	DMT		DMT	Đất XD cơ sở môi trường
DKT	DKT		DKT	Đất XD cơ sở khí tượng thủy văn
DNG	DNG		DNG	Đất XD cơ sở ngoại giao
DSK	DSK		DSK	Đất XD công trình sự nghiệp khác
SKK	SKK		SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	SKN		SKN	Đất cụm công nghiệp
SCT	SCT		SCT	Đất khu CNTT tập trung
TMD	TMD		TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	SKC		SKC	Đất CSSX phi nông nghiệp
SKS	SKS		SKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
DGT	DGT		DGT	Đất công trình giao thông
DTL	DTL		DTL	Đất công trình thủy lợi
DCT	DCT		DCT	Đất công trình cấp nước, thoát nước
DCP	DCP		DCP	Đất công trình phòng, chống thiên tai
DDD	DDD		DDD	Đất có di tích LS-VH, danh lam thắng cảnh, di tích Thắm nhám
DRA	DRA		DRA	Đất công trình xử lý chất thải
DNL	DNL		DNL	Đất công trình năng lượng
DBV	DBV		DBV	Đất công trình BC-VT, công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin
DCH	DCH		DCH	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối
DKV	DKV		DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng
TON	TON		TON	Đất du giáo
TIN	TIN		TIN	Đất tín ngưỡng
NTD	NTD		NTD	Đất nghĩa trang, NTL, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt
MNC	MNC		MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá
SON	SON		SON	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối
PNK	PNK		PNK	Đất phi nông nghiệp khác

PHÊ DUYỆT THEO QĐ SỐ 560/QĐ-UBND NGÀY 10/03/2025 CỦA UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ	PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP
BÌNH PHƯỚC, NGÀY THÁNG NĂM 20	ĐỒNG PHÚ, NGÀY THÁNG NĂM 20	TP HCM, NGÀY THÁNG NĂM 20
KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	PHÓ PHÂN VIỆN TRƯỞNG
Trương Vũ	Lê Văn Trần	Nguyễn Văn Quang

Nguồn tư liệu:
Bản đồ địa chính có số huyện Đồng Phú + Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước
QĐ 420/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030
Bản đồ ĐC quy hoạch GTVT tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030

TỶ LỆ 1: 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG: PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN